

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 171/2017/HSST  
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Thu Phụng**

*Các hội thẩm nhân dân:*

1- Ông **Nguyễn Minh Tú**

2- Bà **Vũ Thúy Hậu**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Thúy**- Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:*  
Bà **Đinh Thị Tuyết Mai**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/TLST-HS ngày 30/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: xóm A, xã K, huyện S, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: không xác định được; Con bà: Hoàng Thị Nghe, sinh năm 1961; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

*Tiền án, tiền sự:* Không;

*Nhân thân:* Ngày 02/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, TP. Hà Nội ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Văn T về tội *Trộm cắp tài sản*.

Ngày 29/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, TP. Hà Nội ra Quyết định truy nã số 16 đối với Hoàng Văn T. Ngày 27/7/2017, ra Quyết định đình nã số 21 đối với Hoàng Văn T. Hiện đang điều tra.

Danh chỉ bản số 0286, lập ngày 06/7/2017 tại Công an quận B. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

**Người bị hại:** Chị Bàn Thị T, sinh năm 1985; Vắng mặt.

ĐKHKT: Thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở: Đường C, phường D, quận B, Tp. Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/6/2017, chị Bàn Thị T đang uống nước ở quán số 230, đường C, phường D, quận B, Hà Nội cùng chồng là anh Phạm Văn H (Sinh năm 1989; HKTT: xóm 6, xã P, huyện S, tỉnh Ninh Bình) và bạn là anh Trần Văn Trình (Sinh năm 1984; HKTT: Xã T, huyện L, Tp. Hải Phòng), anh Triệu Xuân Trường (Sinh năm 1988, HKTT: Xã G, huyện T, tỉnh Hà Nam). Chị T để chiếc xe máy Honda Vision màu trắng BKS 12B1- 07926 dọc theo lề đường, đầu xe hướng về phía Cầu Diễn vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Lúc này, Hoàng Văn T đi bộ từ hướng đường Phan Bá Vành về phía đường C phát hiện chiếc xe máy của Chị T vẫn cắm chìa khóa ổ điện, T quan sát không có ai trông coi nên đi đến gần lên xe nổ máy bỏ chạy theo hướng D. Khi T điều khiển xe máy đến ngã ba đường C thì bị tổ công tác tuần tra Đội cảnh sát hình sự - Công an quận B cùng quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng.

*Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T:*

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, BKS: 12B1-079.26.
- 01 chiếc chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda.

Ngày 03/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 139 đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đã qua sử dụng, BKS 12B1-07926.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75 ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận B kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS 12B1- 079.26, số máy 448656, số khung 562574, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được. Căn cứ kết quả khảo giá của tài sản trên thị trường, tài sản trị giá 26.000.000 đồng (*hai mươi sáu triệu đồng*).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đã qua sử dụng, BKS 12B1-07926 qua xác minh không có trong dữ liệu xe vật chứng và chủ sở hữu là chị Bàn Thị T. Do đó, ngày 09/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B ra Quyết định xử lý vật chứng số 97 trao trả chiếc xe máy trên cho Chị T, Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bản cáo trạng số 174/CT-VKS, ngày 30/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Hoàng Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS 12B1- 079.26, số máy 448656, số khung 562574, trị giá 26.000.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, TP. Hà Nội hiện đang điều tra đối với Hoàng Văn T về tội *Trộm cắp tài sản*.

Tại cơ quan điều tra Công an quận B và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố: Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017.

2. Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- VKS ND quận B;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Dương Thị Thu Phượng**